

THÔNG BÁO
Công khai tình hình tài chính

Thực hiện Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai trong hoạt động của cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Nhà trường tiến hành công khai tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

Trong năm 2023, nhà trường đã thực hiện dự toán ngân sách nhà nước và các khoản thu khác từ người học cụ thể như sau:

A. Các khoản thu năm 2023:

TT	Tên khoản thu	Mức thu (Đ/tháng, đ/tiết)	Số tháng thu	Số tiền thu trong năm 2023
1	Ngân sách nhà nước			8.736.545.000
	Ngân sách thường xuyên			8.736.545.000
	Ngân sách thường xuyên giao tự chủ			8.343.000.000
	Ngân sách thường xuyên không giao tự chủ			393.545.000
2	Học phí năm 2023		9	738.630.000
	Kỳ 2 năm học 2022-2023	90.000	5	382.725.000
	Kỳ 1 năm học 2023-2024	90.000	4	323.460.000
	Cấp bù học phí trong năm			32.445.000
3	Coi xe học sinh năm 2023	10.000; 15.000; 20.000	9	103.645.000
4	Học thêm năm 2023	5.000	(theo đợt học thực tế)	2.651.731.412

B. Các khoản chi năm 2023

TT	Tên khoản Chi	Dư năm 2022 chuyển sang	Số tiền được sử dụng trong năm 2023	Số tiền chi trong năm	Số tiền chuyển năm 2024 sử dụng
	Tổng cộng			10.642.478.525	
1	Ngân sách nhà nước		8.178.965.000	8.178.965.000	
1.1	<i>Ngân sách thường xuyên giao tự chủ</i>			7.809.000.000	
	Chi lương và phụ cấp theo lương			6.361.622.267	
	Các khoản đóng góp			1.042.147.116	
	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân, công tác phí			128.711.200	
	Thanh toán dịch vụ công cộng, Thông tin, tuyên truyền, liên lạc, điện nước			120.482.555	
	Mua sắm, sửa chữa tài sản, vật tư			85.810.000	
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành			101.137.497	
	Chi khác (trích lập quỹ cơ quan)			539.089.365	
1.2	<i>Ngân sách thường xuyên không giao tự chủ</i>			393.545.000	
	Hỗ trợ đối tượng chính sách chi phí học tập			11.100.000	
	Cấp bù học phí cho cơ sở giáo dục đào tạo theo chế độ			32.445.000	
	Mua sắm, sửa chữa tài sản, vật tư			350.000.000	
2	Học phí năm 2023		738.630.000	738.630.000	
	Trích 42% tạo nguồn cải cách tiền lương			310.224.600	
	Chi thường xuyên trong năm			414.068.389	
	Trích lập quỹ Phúc lợi, PTSN			14.337.011	

3	Coi xe học sinh năm 2023		103.645.000	103.645.000	
	Nộp thuế GTGT 5%			5.182.250	
	Nộp thuế TNDN 5%			5.182.250	
	Chi công coi xe			59.982.325	
	Chi sửa chữa lán xe: Xây tường rào và đổ nền xe			33.298.175	
4	Học thêm năm 2023	130.830.690	2.658.670.000	2.651.731.412	137.769.278
	Nộp thuế TNDN 2%			15.804.800	
	Chi 70% người dạy, Chi công tác quản lý, hành chính liên quan 15%			2.259.869.500	
	Chi tăng cường CSVC, điện nước			376.057.112	



Nguyễn Thắng Cảnh